

Bản án số: 58/2017/HS-ST
Ngày 05-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Số 05 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. ***Bị cáo Trần Minh P (Quậy)***, sinh năm: 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: tổ 12, khu phố Q, phường W, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1964

Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/4/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa ra quyết định xử phạt hành chính hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2017 (Bị cáo được dẫn giải trước phiên tòa).

2. ***Bị cáo Nguyễn Hoàng P***, sinh năm: 1993 tại ; hộ khẩu thường trú: tổ 11, khu phố Q, phường W, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1971

Bị can là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1. Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1965 (có mặt).

Trú tại: Tổ 11, khu phố Q, phường W, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ 8, khu phố 1, phường E, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: Tổ 12, khu phố Q, phường W, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1996;

Trú tại: khu phố 4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2017, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô Dream (chưa rõ biển số) đi qua nhà bà Trịnh Thị N thì phát hiện chiếc xe đạp điện màu trắng xanh dựng trước cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe để lấy tiền tiêu xài. P đến nhà rủ Trần Minh P đi trộm cắp xe. Trần Minh P đồng ý và ngồi sau xe P chờ đến nhà bà N. Khi đến nơi, P đứng ngoài cảnh giới, còn P lén lút vào nhà trộm cắp chiếc xe đạp điện dắt ra ngoài. Do xe đạp điện không có chìa khóa nên P ngồi lên xe đạp điện để P điều khiển xe máy đẩy đi đến tiệm sửa xe của ông Đặng Văn T bán được 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng), P và P chia nhau mỗi người 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) để tiêu xài. Do lo sợ bị phát hiện nên đến chiều cùng ngày Trần Minh P đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đầu thú và giao nộp số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Nguyễn Hoàng P sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 22/5/2017 P đến cơ quan công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo thông báo về việc kết luận định giá tài sản số 05/TB.HĐĐG, ngày 13/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bà Rịa kết luận, xe đạp điện màu trắng xanh số khung YT 2014110400126 trị giá: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

Trong thời gian được tại ngoại để điều tra vụ án, ngày 06/3/2017 Trần Minh P và Nguyễn Tấn N (chưa rõ lai lịch) tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, gồm: 01 con chim chào mào, 02 con chim cu gáy và 04 cái lồng chim của ông Lê Văn L thì bị ông L phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 08/3/2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bà Rịa ra Thông báo 24/TB.HĐĐG về việc từ chối định giá tài sản với lý do “Các loại lồng chim, 02 con chim cu gáy, 01 con chim chào mào, là tài sản không có hóa đơn, chứng từ liên quan hợp lệ nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng

hình sự thành phố Bà Rịa không đủ căn cứ định giá”. Do vậy ngày 04 tháng 04 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa ra quyết định số 0000565/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với P bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trần Minh P đã chấp hành xong.

Về vật chứng:

+ 01 xe đạp điện màu trắng xanh số khung YT 2014110400126, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã giao trả lại xe trên cho bà Trịnh Thị N. Bà N nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

+ Giao trả cho ông Lê Văn L : 02 cái lồng chim, 01 con chim cu gáy và 01 con chim chào mào. Ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Phạm Thị Len là mẹ ruột của bị cáo Trần Minh P tự nguyện nộp 1.100.000đ cộng với số tiền 100.000đ bị cáo P giao nộp để bồi thường cho ông Đặng Văn T tổng cộng số tiền là 1.200.000đ. ông Đặng Văn T nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

+ Ông Lê Văn L đã nhận lại tài sản gồm 02 cái lồng chim, 01 con chim cu gáy và 01 con chim chào mào. Ông L không yêu cầu gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số: 60/QĐ-KSĐT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điều 33, khoản 1 Điều 138, các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 09-12 tháng tù. Bị cáo P từ 06 đến 09 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Minh P không nói lời nói sau cùng

Bị cáo Nguyễn Hoàng P: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, cha bị cáo vừa mới mất, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P đều khai trùng khớp, không có sự mâu thuẫn. Trần Minh P thừa nhận cùng với Nguyễn Hoàng P lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu trắng xanh số khung YT 2014110400126 của bà Trịnh Thị N. Trần Minh P cũng thừa nhận cùng với Nguyễn Tấn N (chưa rõ lai lịch) tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 con chim chào mào, 02 con chim cu gáy và 04 cái lồng chim của ông Lê Văn L, nhưng do các tài sản trên không có hóa đơn, chứng từ liên quan hợp lệ nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bà Rịa không đủ căn cứ định giá nên bị cáo P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa ra quyết định số 0000565/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với P bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trần Minh P đã chấp hành xong.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2017 tại tổ 11 khu phố Q, phường W, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Trịnh Thị N 01 xe đạp điện màu trắng xanh, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì bản tính tham lam lười lao động, nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) vì thế hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Trần Minh P là người đã trưởng thành, có công việc lương thiện, ổn định, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ làm ăn để tự nuôi sống chính bản thân mình, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động nên khi thấy điều kiện thuận lợi là bị cáo nảy sinh ý định phạm tội ngay. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trịnh Thị N, bị cáo được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa cho tại ngoại. Bị cáo đã không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục cùng Nguyễn Tấn N (chưa rõ lai lịch) thực hiện tiếp hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Văn L. Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử

phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, từ bỏ thói quen trộm cắp để làm ăn lương thiện; đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Bị cáo Nguyễn Hoàng P là người đã trưởng thành có việc làm ổn định, bị cáo là người khởi xướng và rủ rê bị cáo P trộm cắp, sau khi trộm cắp xong lại không ăn năn hối cải mà còn bỏ trốn khỏi địa phương, vì thế đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo; tự ra đầu thú; thiệt hại do các bị cáo gây ra không lớn, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Bà Phạm Thị L số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Ông T và bà L đã nhận đủ số tiền nên không có yêu cầu gì thêm. Tài sản bị thiệt hại đều đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì thế cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đều hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T do không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Tấn N do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Trịnh Thị N và ông Lê Văn L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị L không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh P (Quậy) và Nguyễn Hoàng P phạm tội phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền